

**CÔNG TY TNHH
CHỨNG KHOÁN ACB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39.9/CV-ACBS.22
V/v: Công bố thông tin định kỳ về
tình hình tài chính

Tp. HCM, ngày 0.9 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (Công ty TNHH Chứng khoán ACB) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB.
- Địa chỉ trụ sở chính: 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 01, Tp. HCM. Số điện thoại: (028)38234159, số fax giao dịch: (028)38235060, địa chỉ thư điện tử: acbs@acbs.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH.
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Môi giới, Tự doanh, Bảo lãnh phát hành, Quản lý danh mục đầu tư, Tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021).
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ:

Chỉ tiêu	Năm 2020 (Kỳ trước)	Năm 2021 (Kỳ báo cáo)
- Vốn chủ sở hữu (VNĐ)	2.053.725.762.458	4.094.330.847.062
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)	1,02	0,86
- Dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu (lần)	0,23	0,12
- Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	170.008.109.387	541.269.699.830
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	8,28%	13,22%
- Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành	626,44%	708,32%

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Thanh Cần

**CÔNG TY TNHH CHỨNG
KHOÁN ACB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39.10.1.2V-ACBS.22

Tp. HCM, ngày 07 tháng 03 năm 2022

V/v: Công bố thông tin định kỳ về
tình hình sử dụng vốn trái phiếu

Kính gửi: Sở Giao Dịch và Các Nhà Đầu Tư

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử: 41 Mạc Đĩnh Chi, P Đa Kao, Q1, Tp HCM
- Loại hình doanh nghiệp: Công Ty TNHH
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

2. Mục đích sử dụng vốn theo phương án phát hành

Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại quyết định 01/QĐ-HĐTV-ACBS.21 ngày 08/02/2021 về phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của Công ty TNHH Chứng Khoán ACB năm 2021, Quyết định số 09/QĐ-HĐTV-ACBS.21 ngày 20/05/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định 01/QĐ-HĐTV-ACBS.21 và quyết định số 11/QĐ-HĐTV-ACBS.21 ngày 08/06/2021 về việc điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của ACBS năm 2021.

- Tổng khối lượng huy động từ phát hành trái phiếu (theo mệnh giá) là 500 tỷ và khối lượng phát hành theo mã trái phiếu: ACBCL2122001 là 120 tỷ; ACBCL2122002 là 130 tỷ; ACBCL2122004 là 50 tỷ; ACBCL2122005 là 100 tỷ; ACBCH2122006 là 100 tỷ.



- Mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

3. Tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân:

3.1. Đối với mục đích sử dụng vốn để đầu tư chương trình, dự án và cơ cấu lại nguồn vốn

STT	Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu	Phương án phát hành		Thực tế	
		Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân	Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân
1.	Đầu tư chương trình, dự án				
	- Chương trình/Dự án A	(theo từng lần)			
	- Chương trình/Dự án B	(theo từng lần)			
	...				
2.	Cơ cấu lại nguồn vốn				
	- Từng khoản nợ/ Vốn chủ sở hữu	(theo từng lần)			
	...				
	Tổng				

3.2. Đối với mục đích sử dụng vốn để tăng quy mô vốn hoạt động

	Mục đích sử dụng	Kế hoạch	Đã sử dụng
A. Đối với tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán			
1	Tăng vốn cấp 2		
	+ Hoạt động cho vay		
	+ Hoạt động đầu tư		
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành		
2	Tăng quy mô vốn khác		
	+ Hoạt động cho vay	250 tỷ	250 tỷ
	+ Hoạt động đầu tư		
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành	250 tỷ	250 tỷ
B. Đối với các doanh nghiệp khác			
1	Hoạt động sản xuất A		
2	Hoạt động kinh doanh B		
3	Hoạt động kinh doanh khác		
	Tổng	500 tỷ	500 tỷ

3.3. Đối với mục đích sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu xanh tại thị trường trong nước

STT	Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu xanh	Phương án phát hành		Thực tế	
		Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân	Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân
	- Chương trình/Dự án A	(theo từng lần)			
	- Chương trình/Dự án B	(theo từng lần)			
	...				
	Tổng				

Bao gồm tài liệu kèm theo (*)

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

TỔNG GIÁM ĐỐC *nhis*



Trịnh Thanh Cần



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Số: 45.4/CV-ACBS.22

V/v: Công bố thông tin định kỳ về thanh toán gốc lãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TPHCM, ngày 15 tháng 03 năm 2022

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:

41 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, TP. HCM - H: 1900 5555 33 - E: acbs@acbs.com.vn - T: (028) 38234159 - F: (08) 38235060

- Loại hình doanh nghiệp:

CÔNG TY TNHH MTV

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

MÔI GIỚI, TỰ DOANH, BẢO LÃNH PHÁT HÀNH, QUẢN LÝ DOANH MỤC ĐẦU TƯ, TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Kỳ báo cáo: Năm (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi			Thanh toán gốc			Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có)
					(theo mệnh giá)				Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày thanh toán thực tế	Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày thanh toán thực tế	
1	ACBS BOND 2020-1	1 năm	22/05/2020	VND	10,000,000,000	-	6 tháng	26/02/2021	203,013,699	203,013,699	26/02/2021	10,000,000,000	10,000,000,000	26/02/2021	
2	ACBS BOND 2020-2	1 năm	22/05/2020	VND	12,000,000,000	-	6 tháng	22/05/2021	466,717,808	466,717,808	24/05/2021	12,000,000,000	12,000,000,000	24/05/2021	
3	ACBS BOND 2020-3	1 năm	22/05/2020	VND	63,000,000,000	-	6 tháng	22/05/2021	2,450,268,493	2,450,268,493	24/05/2021	63,000,000,000	63,000,000,000	24/05/2021	
4	ACBS BOND 2020-6	1 năm	22/05/2020	VND	20,000,000,000	-	6 tháng	22/05/2021	797,808,219	797,808,219	24/05/2021	20,000,000,000	20,000,000,000	24/05/2021	
5	ACBS BOND 2020-9	1 năm	22/05/2020	VND	10,000,000,000	-	6 tháng	22/05/2021	388,931,507	388,931,507	24/05/2021	10,000,000,000	10,000,000,000	24/05/2021	
6	ACBS BOND 2020-10	1 năm	22/05/2020	VND	5,000,000,000	-	6 tháng	22/05/2021	199,452,055	199,452,055	24/05/2021	5,000,000,000	5,000,000,000	24/05/2021	
7	ACBS BOND 2020-12	1 năm	29/05/2020	VND	10,000,000,000	-	6 tháng	31/05/2021	398,904,110	398,904,110	31/05/2021	10,000,000,000	10,000,000,000	31/05/2021	
8	ACBS BOND 2020-11	1 năm	29/05/2020	VND	10,000,000,000	-	6 tháng	30/03/2021	256,438,356	256,438,356	30/03/2021	10,000,000,000	10,000,000,000	30/03/2021	
9	ACBS BOND 2020-8	1 năm	29/05/2020	VND	10,000,000,000	-	6 tháng	31/05/2021	388,931,507	388,931,507	31/05/2021	10,000,000,000	10,000,000,000	31/05/2021	
10	ACBS BOND 2020-5	1 năm	29/05/2020	VND	10,000,000,000	-	6 tháng	31/05/2021	398,904,110	398,904,110	31/05/2021	10,000,000,000	10,000,000,000	31/05/2021	
11	ACBS BOND 2020-13	1 năm	29/05/2020	VND	10,000,000,000	-	6 tháng	31/05/2021	398,904,110	398,904,110	31/05/2021	10,000,000,000	10,000,000,000	31/05/2021	
12	ACBS BOND 2020-16	1 năm	05/06/2020	VND	13,000,000,000	-	6 tháng	07/06/2021	505,610,959	505,610,959	07/06/2021	13,000,000,000	13,000,000,000	07/06/2021	
13	ACBS BOND 2020-7	1 năm	05/06/2020	VND	20,000,000,000	-	6 tháng	15/04/2021	551,342,466	551,342,466	15/04/2021	20,000,000,000	20,000,000,000	15/04/2021	
14	ACBS BOND 2020-14	1 năm	09/06/2020	VND	4,000,000,000	-	6 tháng	11/06/2021	161,315,068	161,315,068	11/06/2021	4,000,000,000	4,000,000,000	11/06/2021	
15	ACBS BOND 2020-17	1 năm	12/06/2020	VND	20,000,000,000	-	6 tháng	14/06/2021	797,808,219	797,808,219	14/06/2021	20,000,000,000	20,000,000,000	14/06/2021	
16	ACBS BOND 2020-18	1 năm	12/06/2020	VND	28,000,000,000	-	6 tháng	14/06/2021	1,116,931,507	1,116,931,507	14/06/2021	28,000,000,000	28,000,000,000	14/06/2021	
17	ACBS BOND 2020-19	1 năm	12/06/2020	VND	18,000,000,000	-	6 tháng	14/06/2021	718,027,397	718,027,397	14/06/2021	18,000,000,000	18,000,000,000	14/06/2021	
18	ACBS BOND 2020-20	1 năm	19/06/2020	VND	5,000,000,000	-	6 tháng	21/06/2021	199,452,055	199,452,055	21/06/2021	5,000,000,000	5,000,000,000	21/06/2021	
19	ACBS BOND 2020-15	1 năm	24/06/2020	VND	30,000,000,000	-	6 tháng	24/06/2021	1,196,712,329	1,196,712,329	24/06/2021	30,000,000,000	30,000,000,000	24/06/2021	
20	ACBS BOND 2020-21	1 năm	24/06/2020	VND	3,000,000,000	-	6 tháng	24/06/2021	119,671,233	119,671,233	24/06/2021	3,000,000,000	3,000,000,000	24/06/2021	
21	ACBS BOND 2020-22	1 năm	26/06/2020	VND	8,000,000,000	-	6 tháng	28/06/2021	319,123,288	319,123,288	28/06/2021	8,000,000,000	8,000,000,000	28/06/2021	
22	ACBS BOND 2020-23	1 năm	04/11/2020	VND	20,000,000,000	-	6 tháng	04/05/2021	704,164,384	704,164,384	04/05/2021	-	-	04/05/2021	
23	ACBS BOND 2020-23	1 năm	04/11/2020	VND	20,000,000,000	-	6 tháng	04/11/2021	715,835,616	715,835,616	04/11/2021	20,000,000,000	20,000,000,000	04/11/2021	
24	ACBS BOND 2020-24	1 năm	13/11/2020	VND	5,000,000,000	-	6 tháng	13/05/2021	176,041,096	176,041,096	13/05/2021	-	-	13/05/2021	
25	ACBS BOND 2020-24	1 năm	13/11/2020	VND	5,000,000,000	-	6 tháng	15/11/2021	180,904,109	180,904,109	15/11/2021	5,000,000,000	5,000,000,000	15/11/2021	
26	ACBS BOND 2020-25	1 năm	16/11/2020	VND	60,000,000,000	-	6 tháng	17/05/2021	2,124,164,384	2,124,164,384	17/05/2021	-	-	17/05/2021	
27	ACBS BOND 2020-25	1 năm	16/11/2020	VND	60,000,000,000	-	6 tháng	16/11/2021	2,135,835,616	2,135,835,616	16/11/2021	60,000,000,000	60,000,000,000	16/11/2021	
28	ACBS BOND 2020-26	1 năm	17/11/2020	VND	69,000,000,000	-	6 tháng	17/05/2021	2,429,367,123	2,429,367,123	17/05/2021	-	-	17/05/2021	
29	ACBS BOND 2020-26	1 năm	17/11/2020	VND	69,000,000,000	-	6 tháng	17/11/2021	2,469,632,876	2,469,632,876	17/11/2021	69,000,000,000	69,000,000,000	17/11/2021	

30	ACBCL2122001	1 năm	17/03/2021	VND	120,000,000,000	120,000,000,000	1 năm	17/03/2022	-	-	-	-	-	-	-
31	ACBCL2122002	1 năm	22/03/2021	VND	130,000,000,000	130,000,000,000	1 năm	22/03/2022	-	-	-	-	-	-	-
32	ACBCL2122003	1 năm	30/03/2021	VND	300,000,000,000	-	1 năm	30/06/2021	5,784,657,534	5,784,657,534	30/06/2021	300,000,000,000	300,000,000,000	30/06/2021	-
33	ACBCL2122004	1 năm	09/04/2021	VND	50,000,000,000	50,000,000,000	1 năm	11/04/2022	-	-	-	-	-	-	-
34	ACBCL2122005	1 năm	20/04/2021	VND	100,000,000,000	100,000,000,000	1 năm	20/04/2022	-	-	-	-	-	-	-
35	ACBCH2122006	1 năm	08/06/2021	VND	100,000,000,000	100,000,000,000	1 năm	08/06/2022	-	-	-	-	-	-	-
36	ACBCH2122007	1 năm	15/06/2021	VND	186,000,000,000	-	1 năm	15/12/2021	6,714,345,205	6,714,345,205	15/12/2021	186,000,000,000	186,000,000,000	15/12/2021	-

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./



Huỳnh Duy Sang
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

nk